

Số: 4180 /UBND - KT

*Nghi Sơn, ngày 16 tháng 12 năm 2020*

V/v báo cáo kết quả trả lời chất  
vấn của HĐND thị xã

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Nghi Sơn.

Thực hiện Công văn số 262/CV-HĐND ngày 26/12/2019 của HĐND huyện Tĩnh Gia về thông báo kết luận của Chủ tịch HĐND huyện về phiên chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 14 HĐND huyện khóa XIX. *Đối với tình trạng nông dân bỏ ruộng hoang không tổ chức sản xuất tiếp tục gia tăng; Các mô hình sản xuất nông nghiệp tổ chức triển khai thực hiện không hiệu quả* UBND thị báo cáo kết quả cụ thể như sau:

## **I. Tình hình và kết quả sản xuất ngành trồng trọt năm 2020**

### **1. Tình hình sản xuất**

Sản xuất nông nghiệp ngành trồng trọt còn gặp nhiều khó khăn do diễn biến của thời tiết, dịch bệnh, sự chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp do sự phát triển mạnh mẽ trong khu kinh tế Nghi Sơn có nhiều dự án đầu tư và đi vào hoạt động trên địa bàn, đã thu hút nhiều lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Đặc biệt trong năm 2020 hạn hán kéo dài, nhiều diện tích vụ mùa không sản xuất được. Nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ thị xã đến các xã, phường và nhân dân khắc phục khó khăn đã đạt được kết quả nhất định.

### **2. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Ngày 17/10/2019 UBND huyện Tĩnh Gia (*nay là UBND thị xã Nghi Sơn*) đã ban hành Quyết định số 6912/QĐ-UBND về phương án sản xuất trồng trọt cả năm 2020 và triển khai sâu rộng cho toàn thể cán bộ chủ chốt các xã, phường và nhân dân giao chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng cho các loại cây trồng chính cho cả năm và từng vụ sản xuất cho các xã, phường và có giải pháp cụ thể khắc phục khó khăn trong sản xuất, đồng thời vận động nhân dân sản xuất 100% diện tích canh tác vụ chiêm xuân (trên 9.200 ha), phấn đấu không để nông dân bỏ ruộng sản xuất trong vụ chiêm xuân. Ban hành Kế hoạch sản xuất vụ đông và có cơ chế hỗ trợ khuyến khích sản xuất vụ đông năm 2020 - 2021 cho các xã, phường sản xuất ngô, khoai tây liên kết đạt các tiêu chí mà UBND tỉnh ban hành.

UBND thị xã Nghi Sơn đã ban hành Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND,

UBND tỉnh, Thị ủy, HĐND thị xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 02/7/2019 về việc thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND Thị kiện toàn ban chỉ đạo sản xuất và phòng chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi năm 2020. Ban hành công văn số 1108/UBND - NN ngày 15/4/2020; công văn số 1278/UBND - NN ngày 29/4/2020 tăng cường chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, tích tụ đất đai; công văn số 3012/UBND - NN ngày 18/9/2020; công văn số 3412/UBND - NN ngày 19/10/2020 về giao chỉ tiêu tích tụ ruộng đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao giai đoạn 2021 - 2025.

### **3. Kết quả đạt được năm 2020**

*\* Đối với tình trạng nông dân bỏ ruộng hoang không tổ chức sản xuất*

UBND thị xã đã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng vào sản xuất được mở rộng cơ cấu luân mùa, mùa sớm bằng các giống lúa năng suất, chất lượng chiếm trên 85% diện tích, tăng 6,25%, năng suất lúa vùng thâm canh bình quân lên 60 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 51.323 tấn bằng 93,3 % KH, Sản lượng lạc vỏ đạt 6.084 tấn bằng 101,4 % KH, một số mô hình sản xuất được duy trì và phát triển. Tuy nhiên trong sản xuất ngành trồng trọt một số hộ dân vẫn không mặn mà với đồng ruộng. Ngày 18/9/2020 UBND thị xã có văn bản số 3012/UBND - NN yêu cầu các xã, phường rà soát diện tích không sản xuất và quy hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng sản xuất theo hướng công nghệ cao trên địa bàn các xã, phường giai đoạn 2021 - 2025 để báo cáo UBND Thị xã. Theo số liệu báo cáo của 26 xã phường diện tích gieo trồng không sản xuất 759,18ha, giảm 176,95 ha, diện tích sản xuất do hạn không cho thu hoạch trên 700 ha. (có phụ lục chi tiết kèm theo).

*\* Các mô hình sản xuất nông nghiệp (chuyển đổi mô hình sản xuất gắn với tích tụ đất đai).*

Tiếp tục thực hiện kế hoạch hành động số: 142/KH-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện Tĩnh Gia ( nay là thị xã Nghi Sơn) về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn. Đến nay các xã, phường đã thực hiện tích tụ đất đai được 150 ha, trong đó NTTS 80 ha, đất lúa, rau màu 50 ha, chăn nuôi 20 ha, Các mô hình tích tụ đất đai trên đất trồng lúa tập trung tại xã Tân Trường, hộ ông Lê Văn Thi tích tụ đất đai 12 ha, sản xuất lúa 2 vụ cho thu trên 100 tấn thóc thương phẩm, anh Trần Văn Đồng xã Thanh Thủy tích tụ 60 ha đất nuôi trồng thủy sản nuôi tôm thẻ chân trắng theo hướng công nghiệp và công nghệ cao, gia đình anh Lê Nhật Thăng phường Hải Ninh tích tụ 20 ha chăn nuôi lợn hướng nạc các mô hình tích

tự bước đầu đã cho kết quả sản xuất hàng hóa đạt hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất với diện tích nhỏ, manh mún, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật thuận lợi hơn, sản phẩm hàng hóa có số lượng lớn, dễ tiêu thụ. Một số mô hình đã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất như trồng rau thủy canh tại xã Hải Nhân, trồng dưa lê Kim Hoàng Hậu trong nhà lưới tại xã Các Sơn, Nguyên Bình.

## **II. Nguyên nhân của những khó khăn**

### **1. Nguyên nhân đất nông nghiệp bỏ vụ và bỏ hoang không sản xuất.**

Trong thời gian qua diện tích đất bỏ hoang 1 vụ và 2 vụ đã giảm, diện tích không sản xuất có thể chia làm hai loại, loại khó sản xuất do do ngập úng và diện tích có thể sản xuất nhưng không sản xuất do hiệu quả kinh tế thấp.

- Nguyên nhân đất bị bỏ hoang:

+ Diện tích đất hai lúa bỏ vụ (vụ mùa): Hầu hết là diện tích đất lúa đồng sâu, ven sông, sản xuất vụ mùa gặp nhiều bất lợi như đầu vụ hạn hán, giữa vụ và cuối vụ mưa bão, sâu bệnh do đó hiệu quả kinh tế thấp.

+ Diện tích đất hai lúa bỏ hoang cả năm: Đây là diện tích chân vằn sâu tại các rọc xen khu dân cư, ngoài chức năng đất hai lúa, các rọc sâu còn là trục tiêu nước trong các khu dân cư, trong những năm gần đây các thôn, xã thực hiện cứng hóa đường giao thông nông thôn, liên xã, khi mưa lớn nước chỉ tiêu qua các cống nhỏ do đó không đảm bảo tiêu làm thiệt hại dẫn đến các hộ nông dân không sản xuất, chủ yếu ở phường Nguyên Bình, xã Hải Nhân.

+ Diện tích đất màu bỏ hoang: Do thu hồi các dự án trong Khu kinh tế Nghi Sơn dẫn đến hạ tầng phục vụ sản xuất bị phá vỡ như kênh mương, hồ đập, giao thông... dẫn đến khó khăn cho đầu tư sản xuất, chủ yếu ở các phường Mai Lâm, Hải Thượng, xã Tùng Lâm và một số xã khác.

### **2. Khó khăn trong việc tích tụ đất đai để thực hiện các mô hình.**

Mặc dù thị xã Nghi Sơn đã tập trung chỉ đạo nhưng tình trạng đất sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún, quy mô nông hộ là chủ yếu, sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm, chưa có doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nên còn thiếu bền vững.

Tư duy của một bộ phận cán bộ quản lý và nông dân chậm đổi mới, vẫn có tâm lý giữ đất, hiểu biết về Luật Đất đai của người dân còn hạn chế.

Chưa có quy hoạch tổng thể và quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp, người dân vẫn có tư tưởng trông chờ hưởng lợi từ bồi thường từ đất sản xuất nông nghiệp thu hồi cho các dự án.

Biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan và khó lường, trong khi sản xuất nông nghiệp ngành trồng trọt phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, do vậy doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, do đó đầu ra của sản phẩm nông nghiệp thiếu ổn định.

### **III. Các giải pháp thực hiện**

Để giảm dần diện tích ruộng bỏ hoang, bỏ vụ và triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình sản xuất trong nông nghiệp cần thực hiện các giải pháp sau:

#### **1. Công tác tuyên truyền.**

Tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp và nhân dân trong thị xã về các chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất quy mô lớn thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo, theo hướng nâng cao hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững, xác định việc tích tụ, tập trung ruộng đất là khâu đột phá trong sản xuất nông nghiệp cả trước mắt và lâu dài.

Tuyên truyền vận động nông dân thực hiện tích tụ ruộng đất tránh tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ; sản xuất không hiệu quả song vẫn không chuyên nhượng, không cho thuê, không góp đất để tổ chức sản xuất có hiệu quả

#### **2. Giải pháp quy hoạch.**

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thị xã đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030, tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đã phê duyệt, bổ sung các quy hoạch mới trong đó tập trung vào quy hoạch các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp; các điểm, các vùng quy hoạch cho chăn nuôi tại các xã có quy hoạch điểm, vùng phát triển chăn nuôi; quy hoạch các vùng nuôi trồng thủy sản.

#### **3. Giải pháp về pháp lý.**

Căn cứ quy hoạch 1699/2018/CP ngày 07/12/2018 của Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035 tầm nhìn đến 2050 để khuyến khích các hộ thực hiện tích tụ đất đai lâu dài để thực hiện các mô hình sản xuất, đối với diện tích nằm trong quy hoạch nhưng chưa thực hiện các dự án thì khuyến khích việc cho thuê đất, cho mượn đất, đấu thầu đất công ích có thời hạn để thực hiện các mô hình tổng hợp như trồng trọt kết hợp chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Thực hiện việc thu hồi đất theo Luật đất đai đối với các diện tích không sử dụng theo khoản h Điều 64 Luật đất đai 2013.

*(Trích Điều 64, khoản h: Đất trồng cây hàng năm không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục; đất trồng cây lâu năm không được sử dụng trong thời hạn 18 tháng liên tục, đất trồng rừng không được sử dụng trong thời hạn 24 tháng liên tục).*

Xây dựng, ban hành hướng dẫn các thủ tục hành chính về chuyển nhượng, cho thuê, góp đất; về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; thủ tục giao đất, cho thuê, mượn đất, chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp; thủ tục về đầu tư, thuộc thẩm quyền quản lý của từng cấp một cách nhanh gọn theo hướng đơn giản hóa các thủ tục, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện.

#### **4. Giải pháp phát triển HTX, tổ hợp tác**

Rà soát, đánh giá đúng về tình hình đăng ký kinh doanh, tình hình hoạt động của các HTX, tổ hợp tác trên địa bàn, giải thể các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả. Tập trung công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản trị, quản lý, năng lực KHKT, năng lực thị trường cho cán bộ HTX và tổ trưởng các tổ hợp tác từ đó điều hành theo hướng cơ cấu bộ máy quản lý gọn, linh hoạt và năng động. Đồng thời các HTX, tổ hợp tác có thể mở rộng ngành, nghề trong các lĩnh vực địa phương có thể mạnh vừa nhằm vừa nâng cao thu nhập, vừa giảm rủi ro.

Phát triển các hình thức hợp tác liên kết đa dạng, phù hợp, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm đảm bảo an toàn chất lượng.

#### **5. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, tăng cường liên kết doanh nghiệp và hộ nông dân**

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/6/2011 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và Chương trình hành động của UBND tỉnh về cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, để tạo một môi trường đầu tư cạnh tranh, lành mạnh cho doanh nghiệp yên tâm đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Định kỳ hàng năm tổ chức gặp gỡ, kêu gọi, thu hút đối với các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Công khai các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có ưu thế ưu tiên phát triển, đơn giản các thủ tục hành chính và giải quyết nhanh các thủ tục hành chính có liên quan đến tích tụ ruộng đất, nhưng phải đảm bảo đúng quy định.

#### **6. Giải pháp về khoa học công nghệ**

Ưu tiên đầu tư phát triển KHCN và tăng cường khả năng áp dụng KHCN trong sản xuất nông nghiệp. Coi KHCN là nhân tố chính cho tăng trưởng nông nghiệp, kết hợp với đổi mới tổ chức sản xuất để đảm bảo phát triển ổn định;

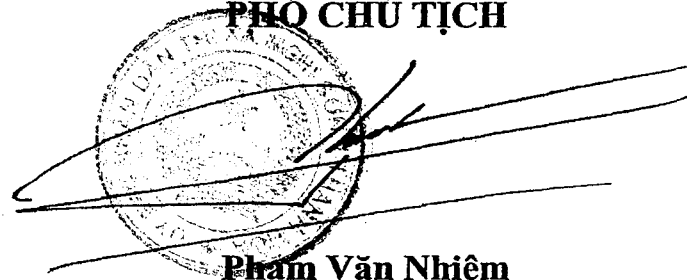
Khuyến khích chuyển đổi mô hình sản xuất từ đất lúa hiệu quả thấp sang cải tạo trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản và nuôi gia cầm.

Trên đây là báo cáo kết quả chất vấn về việc nông dân bỏ ruộng không sản xuất và thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp không hiệu quả, đề nghị HĐND Thị xã xem xét, quan tâm./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Nhiệm**

**Phụ lục: Tổng hợp diện tích đất trồng lúa và hoa màu bỏ hoang, bỏ vụ năm 2019 và năm 2020**

TT	Đơn vị	Diện tích bỏ hoang, bỏ vụ năm 2019 (ha)						Diện tích bỏ hoang, bỏ vụ năm 2020 (ha)						
		Cả năm		Vụ xuân		Vụ thu mùa		Cả năm		Vụ xuân		Vụ thu mùa		Vụ đông
		Lúa	Hoa màu	Lúa	Hoa màu	Lúa	Hoa màu	Lúa	Hoa màu	Lúa	Hoa màu	Lúa	Hoa màu	Hoa màu
1	Định Hải	2	3			2	3	0	0	0	0	0	0	0
2	Hải Nhân	42	0			42		25	2	10	2	15	0	0
3	Hải Ninh	20	0	2		18		37.9	5.1	18.2	2.1	19.7	3	0
4	Phú Lâm	8	0			8		0	200	0	0	0	0	200
5	Ninh Hải	26	25.8			26	25.8	0	3.9	0	1.3	0	1.3	1.3
6	Tân Dân	16.4	0.7			16.4	0.7	9.7	5.9	3.6	3.1	6.1	2.8	0
7	Các Sơn	11.25	8.53	1.85	5.45	9.4	3.08	0	0	0	0	0	0	0
8	Mai Lâm	17.5	15	4.5	7	13	8	31	24	23	0	8	0	24
9	Hải Yến	3.5	5	0	5	3.5		0	0	0	0	0	0	0
10	Nguyên Bình	124	34.24	42	21.24	82	13	51	5	16	5	35	0	0
11	Thanh Thùy	4.7	0			4.7		0	0	0	0	0	0	0
12	Ngọc Lĩnh	17.37	2.05	3.57	0.75	13.8	1.3	17.32	13.5	3.57	4.5	13.75	4.5	4.5
13	Bình Minh	42.91	63.96	11.05	5.41	31.86	58.55	7.13	16.47	2.42	6.57	4.71	5.15	4.75
14	Tân Trường	0	0					0	0	0	0	0	0	0
15	Hải Châu	0.75	0.15			0.75	0.15	0	0	0	0	0	0	0
16	Trường Lâm	0	0					4	37.5	2	11.5	2	13	13
17	Tĩnh Hải	5	0			5		0	0	0	0	0	0	0
18	Hải An	20.3	15.2	10.2	7.8	10.1	7.4	6	19.7	1.6	6.7	4.4	6.5	6.5
19	Xuân Lâm	68.8	31.4	24	17.4	44.8	14	0	0	0	0	0	0	0

20	Trúc Lâm	153.7	29	1.6	3	152.1	26	35	0	0	0	35	0	0
21	Tùng Lâm	64	34.3	25	3	39	31.3	12.94	21.96	0	0	12.94	21.96	0
22	Phú Sơn	0.8	0.7			0.8	0.7	0	0	0	0	0	0	0
23	Hải Lĩnh	15.8	2.1	3.2		12.6	2.1	17	51	0	1	17	35	15
24	Hải Hòa							22	15	7	4	15	5	6
25	Thanh Sơn							5.26	51.46	2.04	18.9	3.22	16.28	16.28
26	Anh Sơn							5.44	0	0	0	5.44	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>664.78</b>	<b>271.13</b>	<b>128.97</b>	<b>76.05</b>	<b>535.81</b>	<b>195.08</b>	<b>286.69</b>	<b>472.49</b>	<b>89.43</b>	<b>66.67</b>	<b>197.26</b>	<b>114.49</b>	<b>291.33</b>

Tổng diện tích giao trồng bỏ hoang, bỏ vụ năm 2019: 935,91 ha; năm 2020: 759,18ha (năm 2020 giảm 176,73 ha so với năm 2019)